TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 75/2018/HS-ST Ngày 14 - 5 - 2018	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Đức Toàn.

Bà Lê Thị Sinh Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc D, sinh năm 1986 tại Thái Bình; nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Kim H (đã chết) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1955; có vợ là Phạm Thị D, sinh năm 1989; có 1 con, sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; (có mặt).

- Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số nhà 67C, Tổ 03, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Tiến V, sinh năm 1973; nơi cư trú: Số nhà 05/06, Ngõ 159, Tổ 06, phường P, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 00 phút ngày 27 tháng 02 năm 2018 Phạm Ngọc D đi xe buýt từ nhà đến khu vực chợ Quang Trung thuộc tổ 50, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình mục đích mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, D đã gặp và mua của một người nam giới khoảng 20 tuổi, không biết tên, địa chỉ, 200.000 đồng được 01 gói ma túy. Mua xong, D cất gói ma túy vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi bộ tìm chỗ vắng để sử dụng. Khi D đi đến khu vực ngõ 12, đường Hoàng Công Chất thuộc tổ 49, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thì bị tổ công tác Công an thành phố Thái Bình yêu cầu dừng lại kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Quang H và anh Nguyễn Tiến V, D tự giác lấy từ trong túi quần bên trái đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói bên ngoài được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, D khai nhận đó là Hêrôin, D vừa mua mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng gửi giám định; ngoài ra còn quản lý của D 01 điện thoại Xphone màu đỏ đen (đã qua sử dụng) và số tiền 60.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 71/KLGĐ-PC54 ngày 27 tháng 02 năm 2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu thu của Phạm Ngọc D gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1870 gam (không phẩy một nghìn tám trăm bẩy mươi gam).

Cáo trạng số 77/CT-VKSTP ngày 19 tháng 4 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân

thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Phạm Ngọc D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Phạm Ngọc D khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Phạm Ngọc D mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy được niêm phong trong phong bì ghi số 71/KLGĐ; trả lại Phạm Ngọc D 01 điện thoại di động Xphone màu đỏ đen (đã qua sử dụng) và số tiền 60.000 đồng, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Phạm Ngọc D đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Phạm Ngọc D nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Ngày 27 tháng 02 năm 2018 tại ngõ 12, đường Hoàng Công Chất thuộc tổ 49, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Phạm Ngọc D tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,1870 gam, mục đích sử dụng cho bản thân, bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Hành vi của Phạm Ngọc D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của nhà nước, ma túy không những gây tác hại cho sức khỏe, phá hoại hạnh phúc của bao gia đình mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, có nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của Phạm Ngọc D đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Phạm Ngọc D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cần quyết định mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, góp phần đấu tranh phòng ngừa chung, nhất là trong bối cảnh hiện nay tội phạm ma túy có chiều hướng gia tăng và ngày càng phức tạp.

[5] Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, không vì mục đích vụ lợi, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số ma túy, Phạm Ngọc D khai mua của một người nam giới không quen biết tại khu vực chợ Quang Trung thuộc tổ 50, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, số ma túy thu giữ trong vụ án còn lại sau giám định là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, mua bán nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động Xphone (đã qua sử dụng) và số tiền 60.000 đồng thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho bị cáo.

[8] Bị cáo Phạm Ngọc D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo Phạm Ngọc D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Bị cáo Phạm Ngọc D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc D 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo Phạm Ngọc D còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì số 71/KLGĐ-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình;

3.2. Trả lại bị cáo Phạm Ngọc D 01 (một) điện thoại di động Xphone màu đỏ đen (đã qua sử dụng) và số tiền 60.000 đồng (sáu mươi nghìn đồng);

(Các vật chứng trên có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng và Biên lai thu tiền số 0001242 đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 20 tháng 4 năm 2018).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Ngọc D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày 14 tháng 5 năm 2018.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;
- Viện kiểm sát nhân dân TPTB;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TB;
- Cơ quan điều tra và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an TPTB;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPTB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương